

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày: 12-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: bà Vũ Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Vũ.

Ông Lê Quang Nhuận

Bà Đỗ Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Tố Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 36/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phá A S (tên gọi khác: không), sinh ngày: 20/10/1995, tại xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phá A D, sinh năm 1973 và bà Chá Thị L, sinh năm 1976; có vợ: Vàng Thị D, sinh năm 1996 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/8/2022, tạm giam ngày 18/8/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phá A S:

- Bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 09/8/2022 tổ công tác Công an huyện M, tỉnh Điện Biên phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Điện Biên và Đoàn Biên phòng M - Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Phá A S đang vận chuyển 93,392 gam Heroine và 206,287 gam Methamphetamine, tổng hai chất ma túy có khối lượng 299,679 gam, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số: 1139/KL-PC09, ngày 17/8/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Phá A S gồm: 93,392 gam chất bột màu trắng đục; 206,287 gam các viên nén màu hồng.*

- *06 (sáu) mẫu chất bột màu trắng đục ký hiệu M1, M2, M3, M4, M16, M17 trích ra từ vật chứng thu giữ của Phá A S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.*

- *11 (mười một) Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu từ M5 đến M15 trích ra từ vật chứng thu giữ của Phá A S gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

Tại Bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSTĐB-P1 ngày 19/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Phá A S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phá A S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phá A S 20 (hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phá A S.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Do bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa; hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi

phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt phù hợp đối với bị cáo Phá A S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo Phá A S: Tại phiên tòa, bị cáo Phá A S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 20 giờ ngày 08/8/2022 Phá A S nhận được điện thoại của Lò Thị C trú tại tổ dân phố 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên hẹn S đến km14 thuộc bản H, xã M, để C đưa tiền cho S đi mua ma túy. S đi bộ sang nhà anh trai là Phá A S1 trú tại bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên mượn xe máy của S1 đi đến điểm hẹn gặp C, đến nơi S gặp C đi cùng con trai, C đưa cho S 3,2 triệu đồng bảo S đi gặp P là người Thái-Lào, đồng thời bảo S nhận giúp C số ma túy C mua nợ từ trước, C sẽ trả công cho S mỗi một chỉ Heroine là 100.000 đồng và mỗi túi Methamphetamine là 100.000 đồng, C còn nói với S mua ma túy về để bán, S đồng ý. Khoảng 04 giờ ngày 09/8/2022 S mang 10.033.000 đồng cùng với số tiền 3.200.000 đồng của C đi bộ sang nhà Cháng A C1 trú tại bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên rủ C1 đi mua ma túy, mục đích S mua ma túy về để sử dụng và bán, C1 nói có mang theo 3.200.000 đồng để mua ma túy. Khoảng 09 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực bản H, xã M, S đưa điện thoại cho C1 gọi cho P hẹn gặp nhau ở khu vực biên giới Việt-Lào để mua ma túy. S, C1 đi bộ đến điểm hẹn gặp P ở trong một lán nương gần đường đi tại khu vực biên giới Việt-Lào thuộc bản H, xã M. Do C1 biết tiếng Thái nên S đưa cho C1 13.200.000 đồng để mua ma túy, trong đó 10.000.000 đồng là của S và 3.200.000 đồng là của C, C1 mua cho S được 22 chỉ Heroine và 09 túi Methamphetamine, S còn nợ lại P hẹn một tuần sau sẽ đem trả số tiền 7.600.000 đồng. P đưa cho S 04 chỉ Heroine và 02 túi Methamphetamine bảo S mang về cho C. Tổng số ma túy S nhận từ P là 26 chỉ Heroine và 11 túi Methamphetamine. C1 cũng mua của P 02 túi Methamphetamine và 02 chỉ Heroine hết 3.200.000 đồng. Toàn bộ số ma túy của S và C, S quấn trong một chiếc áo sơ mi dài tay cho vào chiếc ba lô của C1, S đeo trên người còn số ma túy của C1 tự cầm, C1 đi sau cách S khoảng 40-50m. Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày S đi bộ về đến bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị Công an huyện M, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên và Đoàn biên phòng M - Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên kiểm tra, S thả ba lô của S chứa ma túy xuống đất rồi bỏ chạy thì bị bắt giữ, thu giữ trong chiếc ba lô của S toàn bộ vật chứng Heroine có tổng khối lượng 93,392 gam Heroine và 206,287 gam Methamphetamine. Tổng hai chất ma túy là 299,679 gam, còn C1 đi sau nên đã bỏ chạy thoát.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo Phá A S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy tới đời sống sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận mà bị cáo đã có hành vi giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện M, tỉnh Điện Biên. Hành vi mua bán 93,392 gam Heroine và 206,287 gam Methamphetamine nêu trên của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự, vì vậy bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không bị oan, sai. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra là cần thiết.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phá A S 20 (hai mươi) năm tù. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng. Việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo cơ bản đồng thuận với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng. Về hình phạt chính đề nghị của Người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Thấy rằng bị cáo không có tiền án, tiền sự do đó không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phá A S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo còn tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo là dân tộc Mông sống ở vùng sâu vùng xa nhận thức xã hội còn hạn chế, Bởi vậy hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng, giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt chính: Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3] Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt vừa mang tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự nhưng căn cứ vào biên bản xác minh tài sản và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị, bị cáo không có thu nhập thường xuyên (BL 139) nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

- Theo lời khai của bị cáo, chị Lò Thị C là người đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy, qua quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ chứng minh C có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án.

- Đối với người đàn ông tên P là người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

- Đối với Chàng A C1 là người đi mua ma túy cùng với bị cáo S, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra tiến hành xác minh C1 không có mặt tại nơi cư trú, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh điều tra, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Theo Lời khai của bị cáo, P sử dụng số điện thoại 0393.787.621 qua xác minh người đứng tên đăng ký thuê bao 0393.787.621 là Vàng A C2 sinh năm 1988 trú tại bản M, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên, qua điều tra C2 không sử dụng số thuê bao điện thoại trên nên không có đủ căn cứ chứng minh C2 có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với Lò Thị H là con gái của Lò Thị C, qua điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh H sử dụng điện thoại của C để nhắn tin gọi điện đến số điện thoại của S nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án.

- Đối với Lò Văn H1 là con trai của Lò Thị C, qua quá trình điều tra chưa có đủ cơ sở để kết luận H1 là người điều khiển xe máy chở C đến gặp S ngày 08/8/2022, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Đối với 92,646 gam Heroine và 201,337 gam Methamphetamine còn lại sau giám định đã niêm phong theo quy định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay, kẻ sọc; 01 (một) chiếc ba lô vải màu đen, có quai đeo bằng vải màu đen, trên miệng ba lô có dây rút; 01 (một) đèn pin đội đầu, màu đen có dây đeo bằng cao su tự chế là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu realme 7i, màu xanh, tạm giữ của Lò Thị C, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Lò Thị C.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên được dán kín các mép. Mặt trước phong bì có dòng chữ: “Hoàn trả 05 (năm) mẫu vật giám định tiền vụ Phá A S, sinh năm 1995, trú tại: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, theo KLGĐ số 1151/KL-KTHS ngày 18/8/2022”. Mặt sau của phong bì có chữ ký họ tên của Nguyễn Vĩnh C, Nguyễn Thành Đ và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên (trong phong bì niêm phong có 33.000 đồng) bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Phá A S sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện M, tỉnh Điện Biên, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên, Đồn Biên phòng M - Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên, Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phá A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phá A S 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt (09/8/2022).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp bìa carton hình hộp chữ nhật, được dán kín bằng giấy trắng. Một mặt của hộp niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng còn lại của Phá A S, sinh năm 1995, trú tại: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng gồm: 06 túi nilon màu trắng có ký hiệu VC1, VC2, VC3, VC4, VC16, VC17 bên trong chứa chất bột nén màu trắng đục nghi là Heroine có tổng khối lượng: 92,646 gam; 11 túi nilon màu trắng có ký hiệu từ M5 đến M15 chứa các viên nén màu hồng, một mặt mỗi viên có ký hiệu “WY”, có tổng khối lượng: 201,337 gam”. Các mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký, họ tên của Nguyễn Vĩnh C, Lò Văn Pn, Lê Thị Thùy D, Giàng A C, Lâu Thị H, Phá A S và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT, Công an huyện M, tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng hộp niêm phong được dán kín bằng băng dính trắng.

- 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay, kẻ sọc, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phá A S.

- 01 (một) chiếc ba lô vải màu đen, có quai đeo bằng vải màu đen, trên miệng ba lô có dây rút, đã qua sử dụng, thu giữ của Phá A S.

- 01 (một) đèn pin đội đầu, màu đen, có dây đeo bằng cao su tự chế, đã qua sử dụng, thu giữ của Phá A S.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng, thu giữ của Phá A S.

*** Trả lại cho bị cáo Phá A S:**

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên được dán kín các mép. Mặt trước phong bì có dòng chữ: “Hoàn trả 05 (năm) mẫu vật giám định tiền vụ Phá A S, sinh năm 1995, trú tại: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, theo KLGĐ số 1151/KL-KTHS ngày 18/8/2022”. Mặt sau của phong bì có chữ ký họ tên của

Nguyễn Vĩnh C, Nguyễn Thành Đ và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên (trong phong bì niêm phong có 33.000 đồng), thu giữ của Phá A S.

*** Trả lại cho bà Lò Thị C:**

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu realme 7i, màu xanh, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Thị C.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 20/12/2022).

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự ; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phá A S.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Phá A S có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/01/2023)/.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc I TANDTC;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lò Văn Lịch